

**MỤC TIÊU, CHUẨN ĐẦU RA,
KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC
NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 3622/QĐ-ĐHM ngày 04/10/2022
của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Hà Nội)*

A. MỤC TIÊU VÀ CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Education Objective)

I.1. Mục tiêu chung

Đào tạo người học có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khỏe; có kiến thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, năng lực nghiên cứu và ứng dụng khoa học công nghệ tương xứng với trình độ đào tạo bậc cử nhân; có khả năng học tập suốt đời; có khả năng sáng tạo thích nghi với môi trường làm việc; có trách nhiệm nghề nghiệp và ý thức phục vụ cộng đồng, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và hội nhập quốc tế.

I.2. Mục tiêu cụ thể

Trường Đại học Mở Hà Nội đào tạo người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo đại học ngành Luật Quốc tế:

MT1. Có đầy đủ kiến thức chuyên môn toàn diện về pháp luật quốc tế để giải quyết các vấn đề pháp luật trong mối liên hệ với thực tiễn chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

MT2. Có năng lực đổi mới sáng tạo, tự học hiệu quả, tự thích nghi và làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập và đa văn hóa.

MT3. Có đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân.

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO (Program Learning Outcomes)

Người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo đại học ngành Luật Quốc tế, Trường Đại học Mở Hà Nội có khả năng:

CĐR1. Vận dụng kiến thức vào việc nhận biết và luận giải các vấn đề về Nhà nước và pháp luật.

CĐR2. Vận dụng kiến thức lý luận và thực tiễn vào việc soạn thảo các văn bản hành chính, văn bản pháp lý.



Handwritten signature in blue ink.

CĐR3. Giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng trong các môi trường pháp lý. Có khả năng đọc, viết tiếng Anh pháp lý.

CĐR4. Kết hợp và vận dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan đến yếu tố quốc tế trong bối cảnh hội nhập.

CĐR5. Có khả năng lập kế hoạch, quản lý và tổ chức hoạt động nhóm đáp ứng mục tiêu học tập, nghiên cứu, thực hiện công việc chuyên môn.

CĐR6. Lập luận, phản biện, bảo vệ quan điểm chuyên môn trong việc phân tích và bình luận về các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật quốc tế.

CĐR7. Nhận định vấn đề và đưa ra quyết định dựa trên trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh phát triển hội nhập toàn cầu.



III. QUAN HỆ GIỮA MỤC TIÊU CỤ THỂ VỚI TẦM NHÌN, SỨ MẠNG CỦA TRƯỜNG

Mục tiêu cụ thể: Đào tạo người học	Tầm nhìn: Trường Đại học Mở Hà Nội trở thành đại học hàng đầu về giáo dục, đào tạo mở, từ xa trong hệ thống giáo dục quốc dân Việt Nam; đạt tiêu chuẩn chất lượng khu vực và tiệm cận thế giới; là nòng cốt trong xây dựng xã hội học tập và học tập suốt đời	Sứ mạng: Mở cơ hội học tập cho mọi người với chất lượng tốt, đáp ứng nhu cầu học tập đa dạng với nhiều loại hình, chú trọng giáo dục từ xa, đa ngành, đa trình độ, phục vụ sự nghiệp xây dựng đất nước và hội nhập quốc tế
MT1: Có đầy đủ kiến thức chuyên môn toàn diện về pháp luật quốc tế để giải quyết các vấn đề pháp luật trong mối liên hệ với thực tiễn chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.	X	X
MT2: Có năng lực đổi mới sáng tạo, tự học hiệu quả, tự thích nghi và làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập và đa văn hóa.	X	X
MT3: Có đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân	X	X



Handwritten signature or mark in blue ink.

IV. QUAN HỆ GIỮA CHUẨN ĐẦU RA CTĐT VỚI MỤC TIÊU CTĐT

Mục tiêu cụ thể: Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:	MT1. Có đầy đủ kiến thức chuyên môn toàn diện về pháp luật quốc tế để giải quyết các vấn đề pháp luật trong mối liên hệ với thực tiễn chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội	MT2. Có năng lực đổi mới sáng tạo, tự học hiệu quả, tự thích nghi và làm việc hiệu quả trong môi trường hội nhập và đa văn hóa	MT3. Có đầy đủ phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, đạo đức xã hội và đạo đức cá nhân
CĐR1. Vận dụng kiến thức vào việc nhận biết và luận giải các vấn đề về Nhà nước và pháp luật	X	X	X
CĐR2. Vận dụng kiến thức lý luận và thực tiễn vào việc soạn thảo các văn bản hành chính, văn bản pháp lý	X	X	
CĐR3. Giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng trong các môi trường pháp lý. Có khả năng đọc, viết tiếng Anh pháp lý		X	X
CĐR4. Kết hợp và vận dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan đến yếu tố quốc tế trong bối cảnh hội nhập	X	X	
CĐR5. Có khả năng lập kế hoạch, quản lý và tổ chức hoạt động nhóm đáp ứng mục tiêu học tập, nghiên cứu, thực hiện công việc chuyên môn	X	X	X
CĐR6. Lập luận, phản biện, bảo vệ quan điểm chuyên môn trong việc phân tích và bình luận về các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật quốc tế	X	X	X
CĐR7. Nhận định vấn đề và đưa ra quyết định dựa trên trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh phát triển hội nhập toàn cầu.	X	X	X

V. Đối sánh Chuẩn đầu ra CTĐT với Khung trình độ quốc gia (TĐQG) Việt Nam (Quyết định 1982) trình độ đại học (bậc 6)

Khung TĐQG bậc 6 Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	TC & TN 1	TC & TN 2	TC & TN 3	TC & TN 4
CĐR1. Vận dụng kiến thức vào việc nhận biết và luận giải các vấn đề về Nhà nước và pháp luật	X								X		X				
CĐR2. Vận dụng kiến thức lý luận và thực tiễn vào việc soạn thảo các văn bản hành chính, văn bản pháp lý	X			X					X		X			X	
CĐR3. Giao tiếp hiệu quả với nhiều đối tượng trong các môi trường pháp lý. Có khả năng đọc, viết tiếng Anh pháp lý					X	X	X	X							X
CĐR4. Kết hợp và vận dụng các kiến thức pháp luật để giải quyết các vấn đề thực tiễn có liên quan đến yếu tố quốc tế trong bối cảnh hội nhập	X				X				X	X	X				X
CĐR5. Có khả năng lập kế hoạch, quản lý và tổ chức hoạt động nhóm đáp ứng mục tiêu học tập, nghiên cứu, thực hiện công việc chuyên môn	X			X	X		X			X	X			X	X

Khung TDQG bậc 6 Chuẩn đầu ra CTĐT: Người học tốt nghiệp có khả năng:	Kiến thức					Kỹ năng						Mức tự chủ và trách nhiệm			
	KT 1	KT 2	KT 3	KT 4	KT 5	KN 1	KN 2	KN 3	KN 4	KN 5	KN 6	TC & TN 1	TC & TN 2	TC & TN 3	TC & TN 4
CDR6. Lập luận, phản biện, bảo vệ quan điểm chuyên môn trong việc phân tích và bình luận về các vấn đề lý luận và thực tiễn pháp luật quốc tế			X		X				X				X		X
CDR7. Nhận định vấn đề và đưa ra quyết định dựa trên trách nhiệm đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp trong bối cảnh phát triển hội nhập toàn cầu.	X		X						X		X		X		

B. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

I. THÔNG TIN TỔNG QUÁT

1. Tên chương trình đào tạo (tiếng Việt):	Luật Quốc tế
2. Tên chương trình đào tạo (tiếng Anh):	International Law
3. Trình độ đào tạo:	Đại học
4. Mã ngành đào tạo:	7380108
5. Đối tượng tuyển sinh:	Theo Đề án tuyển sinh hàng năm của Trường Đại học Mở Hà Nội
6. Hình thức đào tạo:	Tất cả các hình thức đào tạo
7. Số tín chỉ yêu cầu:	120
8. Thời gian đào tạo:	04 năm
9. Thang điểm:	4
10. Điều kiện tốt nghiệp:	<ul style="list-style-type: none">- Hoàn thành chương trình đào tạo- Các yêu cầu khác theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường Đại học Mở Hà Nội
11. Văn bằng tốt nghiệp:	Cử nhân
12. Vị trí việc làm:	<ul style="list-style-type: none">- Tư vấn viên trong lĩnh vực pháp luật quốc tế và các lĩnh vực pháp luật khác có liên quan tại các công ty luật, văn phòng luật sư, văn phòng công chứng, trung tâm hòa giải thương mại, trung tâm trọng tài thương mại;- Cố vấn pháp lý, chuyên viên pháp chế của doanh nghiệp, các cơ quan nhà nước, các tổ chức xã hội trong lĩnh vực quốc tế;- Luật sư hành nghề độc lập hoặc trong các tổ chức hành nghề luật;- Luật sư nội bộ trong các doanh nghiệp xuất nhập khẩu, các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, đại diện cho tổ chức trong và ngoài nước;- Thư ký tòa án, thẩm tra viên, kiểm tra viên, thẩm phán, kiểm sát viên, chấp hành viên, trọng tài viên, đấu giá viên... trong các cơ quan thuộc ngành tòa án, kiểm sát, thi hành án, trọng tài, đấu giá;- Chuyên viên, công chức trong hệ thống các cơ quan Nhà nước từ Trung ương tới địa phương, đặc biệt trong lĩnh vực ngoại vụ;- Chuyên viên làm việc trong các tổ chức quốc tế như UN, WHO...

GIÁO

12

	- Giảng dạy và nghiên cứu về pháp luật quốc tế tại các cơ sở đào tạo luật; tham gia nghiên cứu khoa học với tư cách là nghiên cứu viên tại các cơ sở đào tạo đại học, các cơ sở nghiên cứu về pháp luật quốc tế.
13. Khả năng nâng cao trình độ:	Người học tốt nghiệp Chương trình đào tạo cử nhân ngành Luật Quốc tế sẽ có đủ kiến thức và điều kiện để tiếp tục theo học các khóa đào tạo các chức danh tư pháp (thẩm phán, luật sư, công chứng viên, hòa giải viên thương mại, thừa phát lại, đấu giá viên,...), nâng cao trình độ chuyên môn ở bậc học cao hơn trong lĩnh vực Luật Quốc tế và các lĩnh vực liên quan tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.
14. Chương trình đào tạo tham khảo:	<ul style="list-style-type: none"> - Chương trình đào tạo đại học ngành Luật Quốc tế Học viện Ngoại Giao Việt Nam; - Chương trình đào tạo đại học ngành Luật G30 International Program – Nagoya University

UC
TRI
ĐẠI H
H
B

[Handwritten signature]

II. KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC NGÀNH LUẬT QUỐC TẾ

Mã ngành: 7380108

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số TC	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
I	KHỐI KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		26			
1	Triết học Mác-Lênin	K1.GDĐC	3	X		
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	K1.GDĐC	2	X		
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	K1.GDĐC	2	X		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	K1.GDĐC	2	X		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	K1.GDĐC	2	X		
6	Tin học đại cương	K1.GDĐC	3	X		
7	Tiếng Anh cơ bản 1	K1.GDĐC	3	X		
8	Tiếng Anh cơ bản 2	K1.GDĐC	3	X		
9	Tiếng Anh cơ bản 3	K1.GDĐC	3	X		
10	Soạn thảo văn bản hành chính	K1.GDĐC	3	X		
II	KHỐI KIẾN THỨC CƠ SỞ KHỐI NGÀNH		55			
II.1	Cơ sở nhóm ngành		18			
	Học phần bắt buộc		9			
11	Công pháp quốc tế	K4.CSNN	3	X		
12	Tư pháp quốc tế	K4.CSNN	3	X		
13	Luật Thương mại quốc tế	K4.CSNN	3	X		
	Học phần tự chọn		9			
14	Đại cương văn hóa Việt Nam	K4.CSNN	3		X	
15	Lịch sử nhà nước và pháp luật	K4.CSNN	3		X	
16	Logic học	K4.CSNN	3		X	
17	Tâm lý học đại cương	K4.CSNN	3		X	
18	Xã hội học	K4.CSNN	3		X	
19	Xã hội học pháp luật	K4.CSNN	3		X	

82

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số TC	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
20	Luật Ngân hàng	K4.CSNN	3		X	
21	Pháp luật thương mại Hoa Kỳ	K4.CSNN	3		X	
22	Phương pháp nghiên cứu khoa học và kỹ năng nghiên cứu luật	K4.CSNN	3		X	
23	Pháp luật về kinh doanh bất động sản	K4.CSNN	3		X	
24	Pháp luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng	K4.CSNN	3		X	
25	Luật chứng khoán và thị trường chứng khoán	K4.CSNN	3		X	
26	Luật Môi trường	K4.CSNN	3		X	
27	Luật học so sánh	K4.CSNN	3		X	
28	Pháp luật Liên minh Châu Âu	K4.CSNN	3		X	
29	Pháp luật về Sở hữu trí tuệ và chuyển giao công nghệ	K4.CSNN	3		X	
30	Pháp luật Việt Nam và pháp luật quốc tế về quyền con người	K4.CSNN	3		X	
31	Pháp luật về đầu tư quốc tế	K4.CSNN	3		X	
32	Pháp luật về giải quyết tranh chấp dân sự có yếu tố nước ngoài	K4.CSNN	3		X	
33	Giải quyết tranh chấp trong thương mại quốc tế	K4.CSNN	3		X	
34	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo và ký kết hợp đồng dân sự	K4.CSNN	2		X	
35	Kỹ năng nghề luật	K4.CSNN	2		X	
36	Kỹ năng giao tiếp nghề luật	K4.CSNN	2		X	
37	Kỹ năng soạn thảo văn bản pháp luật	K4.CSNN	2		X	
38	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực thương mại	K4.CSNN	2		X	
39	Kỹ năng tư vấn pháp luật trong lĩnh vực lao động	K4.CSNN	2		X	

72

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số TC	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
40	Kỹ năng tư vấn pháp luật thuế, tài chính doanh nghiệp	K4.CSNN	2		X	
II.2	Cơ sở ngành		37			
41	Tiếng Anh pháp lý	K5.CSN	3	X		
42	Lý luận nhà nước và pháp luật	K5.CSN	3	X		
43	Luật Hiến pháp Việt Nam	K5.CSN	3	X		
44	Luật Hành chính Việt Nam	K5.CSN	3	X		
45	Luật Hình sự Việt Nam 1	K5.CSN	3	X		
46	Luật Tổ tụng hình sự Việt Nam	K5.CSN	3	X		
47	Luật Dân sự Việt Nam 1	K5.CSN	3	X		
48	Luật Dân sự Việt Nam 2	K5.CSN	3	X		
49	Luật Tổ tụng dân sự Việt Nam	K5.CSN	3	X		
50	Pháp luật về chủ thể kinh doanh	K5.CSN	3	X		
51	Pháp luật về hoạt động thương mại	K5.CSN	3	X		
52	Thực tập định hướng nghề nghiệp 1	K5.CSN	2	X		
53	Thực tập định hướng nghề nghiệp 2	K5.CSN	2	X		
III	KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGÀNH		29			
	Học phần bắt buộc		15			
54	Pháp luật ASEAN	K6.CN	3	X		
55	Luật biển quốc tế	K6.CN	3	X		
56	Luật hình sự quốc tế	K6.CN	3	X		
57	Luật vận chuyển hàng hải và hàng không quốc tế	K6.CN	3	X		
58	Trọng tài quốc tế	K6.CN	3	X		
	Học phần tự chọn		14			
59	Luật điều ước quốc tế	K6.CN	3		X	
60	Giải quyết xung đột pháp luật trong các quan hệ dân sự có yếu tố nước ngoài	K6.CN	3		X	

22

TT	Tên học phần	Khối kiến thức	Số TC	Loại học phần		
				Bắt buộc	Tự chọn theo định hướng	Tự chọn tự do
61	Luật quốc tế về Sở hữu trí tuệ	K6.CN	3		X	
62	Luật Đất đai	K6.CN	3		X	
63	Luật Hình sự Việt Nam 2	K6.CN	3		X	
64	Luật Tài chính	K6.CN	3		X	
65	Luật Hôn nhân và gia đình	K6.CN	3		X	
66	Luật Lao động Việt Nam	K6.CN	3		X	
67	Luật An sinh xã hội	K6.CN	3		X	
68	Pháp luật về bảo hiểm trong vận chuyển quốc tế	K6.CN	3		X	
69	Pháp luật về tương trợ tư pháp quốc tế trong lĩnh vực dân sự	K6.CN	3		X	
70	Quan hệ kinh tế quốc tế	K6.CN	3		X	
71	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực chống bán phá giá và chống trợ cấp trong thương mại quốc tế	K6.CN	2		X	
72	Kỹ năng đàm phán, ký kết điều ước quốc tế	K6.CN	2		X	
73	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ quốc tế	K6.CN	2		X	
74	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực hàng không quốc tế	K6.CN	2		X	
75	Kỹ năng tư vấn trong lĩnh vực hàng hải quốc tế	K6.CN	2		X	
IV	TỐT NGHIỆP		10			
76	Thực hành nghề nghiệp	K8.TN	3	X		
77	Khóa luận tốt nghiệp	K8.TN	7	X		
TỔNG CỘNG			120			